

Số: 08/2021/QĐST-DS

Ứng Hòa, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**\* Nguyên đơn :** Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ (Gọi tắt: O)

Địa chỉ: số 199 N1, P. T, TP. H2, tỉnh Hải Dương

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S – Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Đức L, ông Cao Anh T, ông Đỗ Huy H và ông Trần Việt H1

(Theo giấy ủy quyền số 64/2021/UQ-O.05.02 ngày 01/02/2021)

**\* Bị đơn:** + Anh **Tưởng Duy N** – sinh năm: 1983

Nơi ĐKKTT: đội 11, thôn V xã T2, huyện U, TP. Hà Nội

+ Chị **Bùi Thị S** – sinh năm: 1984

Nơi ĐKKTT: thôn N2, xã N3, huyện K, tỉnh Hòa Bình

(Chị Bùi Thị S có Giấy ủy quyền cho anh Tưởng Duy N)

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về xác nhận nợ:**

Anh Tưởng Duy N, chị Bùi Thị S xác nhận: Ngày 14/6/2017, anh chị có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 50/2017/HĐCV/O/CNHANOI/PGDBADINH với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đ – Chi nhánh H – PGD B vay số tiền 300.000.000 đồng; Mục đích vay: tiêu dùng. Theo đó, anh N, chị S đã được O giải ngân theo Giấy nhận nợ: 50/2017/HĐCV/O/CNHANOI/PGDBADINH ngày 14/6/2017 với số tiền là 300.000.000 đồng. Ngoài ra trong Hợp đồng tín dụng và

các Giấy nhận nợ đều có các thỏa thuận khác như lãi suất, thay đổi lãi suất, thời hạn vay, tài sản bảo đảm.... và các thỏa thuận khác.

Anh N, chị S xác nhận hiện còn nợ O số tiền tính đến ngày 19/4/2021 cụ thể như sau:

- Nợ gốc:	300.000.000 đồng
- Nợ lãi trong hạn:	80.473.695 đồng
- Nợ lãi quá hạn:	71.372.482 đồng;
- Nợ lãi phạt:	18.684.276 đồng
Tổng nợ:	470.530.453 đồng

( Tổng nợ: Bốn trăm bảy mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng)

## ***2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, phương thức thanh toán như sau:***

O và anh Tường Duy N, chị Bùi Thị S thỏa thuận thống nhất đến ngày 30/9/2021 anh N, chị S có trách nhiệm thanh toán 470.530.453 đồng ( Bốn trăm bảy mươi triệu năm trăm ba mươi nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng) và tiền lãi, phạt phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 20/4/2021 theo theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 50/2017/HĐCV/O/CNHANOI/PGDBADINH ngày 14/6/2017 và Giấy nhận nợ số: 50/2017/HĐCV/O/CNHANOI/PGDBADINH ngày 14/6/2017 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của O) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Toàn bộ số tiền anh N, chị S thanh toán, O thu vào nợ gốc trước.

Trường hợp bị đơn không thanh toán đúng số tiền và thời hạn theo thoả thuận nêu trên thì O có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho O, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số thửa số 136, tờ bản đồ số 05, diện tích 226.5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại: Thôn V, xã T2, huyện U TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T360424, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 00651 QSDĐ do UBND huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/2/2004 cấp cho hộ ông Tường Duy Sấn; được đính chính mang tên ông Tường Duy N ngày 26/5/2017. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 02742.17; quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2017 tại Văn phòng công chứng V1, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai hà Nội chi nhánh huyện U ngày 13 tháng 6 năm 2017.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có N vụ tiếp tục trả O cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

**2.3. Về chi phí thẩm định, chi phí tố tụng khác:** O chịu các chi phí thẩm định, chi phí tố tụng khác theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 22/03/2021.

**2.4. Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của O với anh Trương Duy N và chị Bùi Thị S về án phí dân sự sơ thẩm. Anh N, chị S tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự 11.410.609 đồng; được giảm theo đơn hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Buộc anh Trương Duy N, chị Bùi Thị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 8.558.000 đồng (Tám triệu năm trăm lăm mươi tám nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002021 ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Bích Hằng**